

**Nhà sản xuất:**

SCHOMBURG GmbH & Co. KG  
 Aquafinstraße 2-8  
 D-32760 Detmold (Germany)  
 phone +49-5231-953-00  
 fax +49-5231-953-108  
 email export@schomburg.de  
 www.schomburg.com

**Nhà nhập khẩu:**


Công ty TNHH SCHOMBURG VIỆT NAM  
 19P Đường Nguyễn Hữu Cảnh  
 Phường 19, Quận Bình Thạnh  
 TP. Hồ Chí Minh (Việt Nam)  
 phone +84 8 7300 8228  
 fax +84 8 7300 8229  
 email vietnam@schomburg.com  
 www.schomburg.vn

**Bảng dữ liệu kỹ thuật**

# ASODUR®-B351

## Lớp phủ sàn công nghiệp

**Mã số vật tư 2 05796**

	
<b>SCHOMBURG GmbH &amp; Co. KG</b> Aquafinstraße 2-8 D-32760 Detmold 12 2 05796	
EN 1504-2 <b>ASODUR-B351</b> Sản phẩm bảo vệ bề mặt – Lớp phủ Khoản 5.1/6.1	
Thấm nước mao dẫn và có tính thấm	$w < 0.1 \text{ kg/m}^2 \times \text{h}$
Cường độ bền dính khi kéo	$\geq 1.5 (1.0) \text{ N/mm}^2$
Cường độ chống mài mòn	Suy giảm với khối lượng $\leq 3000 \text{ mg}$
Cường độ chống va chạm	Loại II
Cường độ chịu nén	Loại I
Cường độ chống tác động của hóa chất đậm đặc	Suy giảm với độ cứng $< 50\%$
Phản ứng với lửa	Loại E
Thành phần độc hại	Theo tiêu chuẩn 5.3 EN 1504-2

**Thuộc tính:**

ASODUR-B351 là nhựa epoxy 2 thành phần, không chứa dung môi theo khuyến nghị của ngành công nghiệp hóa chất Đức.

**ASODUR-B351:**

- Có tính nhớt dẻo
- Có chứa sắc tố
- Có khả năng chịu tải cơ khí hạng nặng và tiếp xúc với hóa chất
- Độ chịu nén và độ bền lực uốn cong cao
- Chịu được một loạt các loại axit và kiềm, cũng như các chất tẩy rửa thông dụng ở nồng độ thông thường
- Chống chịu thời tiết tốt
- Không làm hỏng thực phẩm

**Ứng dụng:**

ASODUR-B351 dùng phủ sàn công nghiệp, thi công trên các bề mặt gốc xi măng như bê tông và các lớp láng nền cần có độ bền tải cao.

- Khu vực sản xuất và nhà kho
- Bề mặt sàn trong ngành thực phẩm và bếp thương mại, khu nhà xưởng, giặt ủi, băng tải chuyển hàng, lòng đường, v.v..
- Bề mặt ứng dụng nông nghiệp
- Dạng vữa lỏng, bổ sung 50% cát thạch anh đường kính hạt 0,1 – 0,6 mm

**Dữ liệu kỹ thuật:**

Thành phần cơ bản: Nhựa epoxy 2 thành phần  
 Màu sắc chuẩn: khoảng RAL 7032, khoảng RAL 7030  
 Độ nhớt: khoảng 1.200 mPas  $\pm$  15% ở +20 °C  
 Tỷ trọng hỗn hợp: khoảng 1,41 g/cm<sup>3</sup> ở +23 °C  
 Tỷ lệ trộn: 100:24 phần theo trọng lượng  
 Thời gian sử dụng: khoảng 45 phút ở +10 °C  
 khoảng 30 phút ở +20 °C  
 khoảng 10 phút ở +30 °C

**Nhiệt độ ninh kết**

(vật liệu / bề mặt): +8 °C đến +30 °C  
 Đi lại được sau: khoảng 12 tiếng ở +23 °C  
 Phủ lớp khác sau: khoảng 12 tiếng /  
 Tối đa 24 tiếng ở +23 °C  
 Ninh kết hoàn toàn: sau khoảng 7 ngày ở +23 °C  
 Độ chịu nén: khoảng 70 N/mm<sup>2</sup>  
 Độ bền uốn: khoảng 44 N/mm<sup>2</sup>  
 Độ bền liên kết kéo:  $\geq 1,5 \text{ N/mm}^2$   
 Làm sạch dụng cụ: làm sạch kỹ lưỡng dụng cụ bằng AQUAFIN-Cleanser ngay sau khi sử dụng  
 Đóng gói: 1 thùng 15 và 30 kg.  
 Thành phần A và B được cung cấp theo tỷ lệ trộn cho trước  
 Bảo quản: 6 tháng nếu bảo quản nơi khô mát trên +10 °C trong bao bì còn nguyên kiện

**Chuẩn bị bề mặt:**

Bề mặt xử lý phải:  
 • Khô ráo, vũng vàng, chịu lực và có khả năng liên kết tốt  
 • Không dính các chất chiết tách hoặc các chất làm giảm độ kết dính như bụi, hồ vữa, dầu mỡ, vết cao su, sơn thừa, v.v.  
 • Bảo vệ bề mặt không bị thấm ẩm từ phía sau

Tùy theo tình trạng bề mặt mà sử dụng các biện pháp chuẩn bị thích hợp, như phun bi, đèo đá, bào, phun cát, chải, quét, hút bụi. Ngoài ra, các bề mặt gốc xi măng phải đáp ứng được các điều kiện tối thiểu sau:

# ASODUR®-B351

- Chất lượng bê tông: ít nhất C 20/25
- Chất lượng láng nền: ít nhất EN 13813 CT-C25-F4
- Độ bền liên kết kéo:  $\geq 1.5 \text{ N/mm}^2$
- Chất lượng vữa trát: ít nhất P IIIa / P IIIb
- Độ bền liên kết kéo: khoảng  $0.8 \text{ N/mm}^2$

## Chuẩn bị sản phẩm

Các thành phần A (nhựa) và B (chất đông cứng) được cung cấp theo tỷ lệ trộn cho trước. Rót thành phần B vào thành phần A. Đảm bảo rót hết toàn bộ chất đông cứng khỏi thùng chứa. Trộn 2 thành phần với nhau bằng thiết bị trộn phù hợp khoảng 300 rpm (như máy khoan gắn đầu cánh trộn). Phải trộn cả từ các phía và từ đáy lên để đảm bảo chất đông cứng được phân bố đều khắp. Trộn cho đến khi hỗn hợp đồng nhất (không còn vệt nữa); thời gian trộn khoảng 3 phút. Nhiệt độ vật liệu trong khi trộn phải ở mức  $+15^\circ\text{C}$ .

Không sử dụng hỗn hợp đã trộn trực tiếp từ bao bì đóng gói. Lắng gạn lấy hỗn hợp vào một xô trộn sạch rồi khuấy kỹ lại một lần nữa.

## Trộn vữa lỏng:

Thành phần vữa lỏng bao gồm:

ASODUR-B351:	1,0 phần theo trọng lượng
Cát thạch anh:	0,5 – 0,8 phần theo trọng lượng (đường kính hạt: 0,1 – 0,6 mm)

Trộn cát thạch anh vào hỗn hợp nhựa và chất đông cứng đã trộn đều và lắng gạn trước đó. Đảm bảo sao cho chất lỏng và chất rắn trộn đều vào nhau. Khi trộn cốt liệu (như cát thạch anh), phải đảm bảo cốt liệu khô và cũng có nhiệt độ ở  $+15^\circ\text{C}$ . Trước khi xử lý các bề mặt đứng hoặc nghiêng, nên bổ sung chất phụ gia phù hợp để có thể thi công bằng bay hoặc con lăn.

Tỷ lệ bổ sung chất phụ gia để có thể thi công bằng con lăn là khoảng 2% theo trọng lượng, thi công bằng bay là khoảng 3-4 phần theo trọng lượng, tùy thuộc vào độ dốc của bề mặt.

## Lời khuyên:

Nên trộn chất phụ gia vào thành phần nhựa, sau đó mới thêm thành phần chất đông cứng vào.

## Phương pháp ứng dụng / tiêu thụ:

ASODUR-B351 được thi công bằng bay hoặc con lăn. Trước khi thi công phải chuẩn bị bề mặt như hướng dẫn ở trên và:

- Sơn lót với ASODUR-GBM
- Rắc cát thạch anh, đường kính hạt: 0,1 – 0,6 mm giữa các lớp phủ, nếu cần
- Ở các khu vực rộng không bằng phẳng, phủ một lớp trát nền lên vùng không bằng phẳng trước (tham khảo Bảng dữ liệu kỹ thuật có hiệu lực đối với sơn lót thông dụng ASODUR-GBM)

Phủ mỏng (bề mặt láng mịn), độ dày: khoảng 1,0 mm  
Sau khi phủ lớp sơn lót và lớp cát thạch anh, dùng bay trát một lớp ASODUR-B351 duy nhất.

Lượng tiêu thụ: khoảng  $1.000 - 1.500 \text{ g/m}^2$

## Phủ mỏng (bề mặt chống trơn trượt), độ dày: khoảng 1,5 – 2,0 mm

Sau khi phủ lớp sơn lót và lớp cát thạch anh, dùng dao phết hồ bằng cao su quét một lớp ASODUR-B351 duy nhất, rồi trải đều bằng con lăn quét sơn có lông ngắn.

Lượng tiêu thụ: khoảng  $1.000 - 1.500 \text{ g/m}^2$

Tùy thuộc mức độ chống trơn trượt cần thiết mà rắc lên lớp phủ còn ướt một lớp cát thạch anh (đường kính hạt: 0,1 – 0,6 mm).

Lượng tiêu thụ của cát: khoảng  $2-3 \text{ kg/m}^2$

Sau khi ninh kết, loại bỏ cẩn thận tất cả cát thạch anh không kết dính trước khi phủ lớp hoàn thiện cuối cùng. Lớp phủ hoàn thiện: dùng dao phết hồ bằng cao su quét một lớp ASODUR-B351 duy nhất, rồi trải đều bằng con lăn quét sơn có lông ngắn.

Lượng tiêu thụ: khoảng  $600 - 800 \text{ g/m}^2$ .

## Phủ dày (bề mặt láng mịn):

Trộn ASODUR-B351 với 50-80% cát thạch anh (đường kính 0,1 – 0,6 mm) rồi dùng bay phủ một lớp duy nhất.

Lượng tiêu thụ (chất kết dính nguyên chất): khoảng  $1.800 - 2.000 \text{ g/m}^2$  cho độ dày 2,0 mm.

Lượng tiêu thụ (hỗn hợp trộn):

khoảng  $3.200 \text{ g/m}^2$  cho độ dày 2,0 mm.

Để rút khí cho bề mặt đang phủ, luôn dùng một con lăn có gai để tránh hình thành bong bóng.

---

# ASODUR®-B351

## **Phủ dày (bề mặt chống trơn trượt):**

Dùng bay phủ một lớp ASODUR-351 duy nhất đã được trộn với 50% cát thạch anh.

Lượng tiêu thụ:

khoảng 900 – 1.000 g/m<sup>2</sup> cho mỗi mm bề dày

Lượng tiêu thụ (hỗn hợp trộn):

khoảng 1.600 g/m<sup>2</sup> cho mỗi mm bề dày

Để rút khí cho bề mặt đang phủ, luôn dùng một con lăn có gai lăn ngang dọc để tránh hình thành bong bóng.

Tùy thuộc mức độ chống trơn trượt cần thiết mà rắc lên lớp phủ còn ướt một lớp cát thạch anh (đường kính hạt: 0,5 – 1,0 mm hoặc 0,7 – 1,2 mm).

Lượng tiêu thụ của cát: khoảng 3-6 kg/m<sup>2</sup>

Sau khi ninh kết, loại bỏ cẩn thận tất cả cát thạch anh không kết dính trước khi phủ lớp hoàn thiện cuối cùng.

Lớp phủ hoàn thiện: dùng dao phết hồ bằng cao su quét một lớp ASODUR-B351 duy nhất lên lớp lót, rồi trải đều bằng con lăn quét sơn có lông ngắn.

Lượng tiêu thụ: khoảng 600 – 1.000 g/m<sup>2</sup>.

## **Khuyến nghị:**

Chờ khoảng 16 tiếng đến tối đa 24 tiếng giữa các lớp phủ ở nhiệt độ +23 °C và độ ẩm tương đối 65%.

### **Lưu ý:**

Trước khi xử lý các bề mặt đứng hoặc nghiêng, nên bổ sung phụ gia ASO-FibreFiller. Tỷ lệ bổ sung từ 3 đến 5% theo trọng lượng. Nếu độ ẩm còn lại > 4% và có hiện tượng ẩm xâm nhập từ phía sau, sử dụng sơn lót ngăn ẩm ASODUR-SG3 (tham khảo thêm Bảng dữ liệu kỹ thuật).

## **Sức khỏe và an toàn:**

Khi đã ninh kết, ASODUR-B351 được xem là vô hại. Chất đông cứng (thành phần B) có tính ăn mòn.

Khi sử dụng sản phẩm, tham khảo những hướng dẫn an toàn và bảo vệ sức khỏe của chính phủ, phiếu thông tin M023 và Lời khuyên quan trọng in trên bao bì.

## **Thông tin bổ sung:**

BGR 192 – quy định về việc sử dụng các thiết bị thở

BGR 192 – quy định về việc bảo vệ mắt và mặt

BGR 868 – găng tay bảo vệ dùng khi tiếp xúc hóa chất.

Tuân thủ Khuyến cáo in trên thùng chứa.

Khuyến nghị quan trọng:

- Theo thông lệ, các sản phẩm của SCHOMBURG được cung cấp trong bao bì đóng gói sẵn theo tỷ lệ trộn cho trước. Nếu được đóng gói trong các thùng chứa lớn, phải cân để xác định khối lượng từng phần. Luôn khuấy kỹ các thành phần phụ gia trước, rồi mới trộn với thành phần thứ hai. Sử dụng máy trộn xoay tròn thích hợp, như máy gắn đầu cánh trộn hiệu Polyplan/Ronden hoặc tương tự. Lắng gạn hỗn hợp vào một thùng chứa sạch để loại bỏ những phần không hòa trộn, rồi khuấy lại thật kỹ một lần nữa. Tốc độ trộn trong khoảng 300 – 400 rpm. Đảm bảo rằng không khí không bị cuốn theo. Tốc độ trộn cao hơn sẽ cuốn theo một lượng không khí không cần thiết vào trong sản phẩm, trong khi tốc độ trộn thấp hơn sẽ không tạo được một hỗn hợp chất lượng, hoặc mất nhiều thời gian trộn (thời gian sử dụng). Nhiệt độ của các thành phần phải ở mức thấp nhất là +15 °C, áp dụng cho cả các chất phụ gia, như cát chẳng hạn. Chỉ thêm phụ gia sau khi đã trộn đều cả hai chất lỏng với nhau. Sau đó lập tức rót vật liệu đã được trộn đều lên bề mặt đã được chuẩn bị, rồi trải đều theo hướng dẫn trong Bảng dữ liệu kỹ thuật. Các sản phẩm một thành phần cũng phải được khuấy kỹ trước khi sử dụng.
- Sẽ có hiện tượng màu sắc biến đổi nhẹ do các lô sản xuất khác nhau và nguyên liệu không ổn định. Cần cân nhắc điều này khi thực hiện các lớp phủ. Các khu vực lân cận cũng phải được hoàn thiện với sản phẩm cùng đợt (xem lô sản xuất trên bao bì).
- Mối liên kết giữa các lớp phủ có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tác động của hơi ẩm hoặc các chất vấy bẩn giữa các lớp phủ liền kề.
- Nếu ngưng thi công một thời gian dài giữa các lớp phủ, hoặc nếu bề mặt đã được xử lý phải được phủ lại sau một thời gian dài, thì phải làm sạch và mài mòn bề mặt một cách cẩn thận rồi phủ kín với một lớp hoàn toàn mới thì mới đạt được hiệu quả cao nhất.
- Các hệ thống bảo vệ bề mặt phải được bảo vệ khỏi môi trường ẩm ướt trong khoảng 4 – 6 tiếng sau khi thi công (như mưa, tuyết tan). Môi trường ẩm ướt sẽ tạo vệt nhạt màu và/ hoặc nhớp dính trên bề mặt và có thể cản trở quá trình ninh kết. Bề mặt bị nhạt màu hoặc nhớp dính phải được gỡ bỏ (bằng cách chà nhám chẳng hạn) và thi công lại từ đầu.
- Chỉ được thực hiện các ứng dụng chưa được giải thích kỹ lưỡng trong Bảng dữ liệu kỹ thuật này sau khi đã

---

# ASODUR®-B351

tham vấn và có văn bản xác nhận của Phòng dịch vụ kỹ thuật Công ty Vật liệu xây dựng của hệ thống SCHOMBURG GmbH.

- Xử lý dư lượng sản phẩm đã ninh kết theo quy định về xử lý chất thải số: AW 150106.

## Chỉ thị đối với các sản phẩm sơn (2004/42/EC)

Nhóm Lb: j

Mức độ 2: tối đa 500 g/l

ASODUR-B351 chứa: < 500 g/l

Vui lòng tuân thủ bảng dữ liệu an toàn có hiệu lực của EU.

**GISCODE: RE 1**